

Số: 115/TB-PTHADSKV2

Tân Uyên, ngày 11 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Bản án số 08/2025/DS-PT, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Bản án số 01/2025/DS-ST, ngày 22 tháng 4 năm 2025, Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án sơ thẩm số 01/2025/QĐ-SCBA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 248/QĐ-THADS, ngày 12 tháng 9 năm 2025 và Quyết định thi hành án số 89/QĐ-THADS ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Thông báo số 63/TB-THADSKV2 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Chấp hành viên Phòng THADS khu vực 2 - Lai Châu về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thư đăng ký và chào giá số 79/2026/TCG-ĐGTS ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Công ty đấu giá hợp danh Song Pha về việc đăng ký tham gia tổ chức đấu giá;

Căn cứ Công văn số 35/CV-TTĐVĐGTS ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản về việc đăng ký thực hiện đấu giá tài sản;

Phòng THADS khu vực 2 - Lai Châu thông báo Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Thông tin tài sản đấu giá

I. Tài sản thứ nhất:

1. Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 54, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ 670613, thửa đất trên đã được UBND huyện Than Uyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất ngày 08/9/2011 mang tên hộ Ông Nguyễn Thế Thanh, sinh năm: 1958 và bà Tống Thu Hiền, sinh năm: 1968; Cùng địa chỉ: Khu 2, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu, sổ vào sổ cấp GCN CH00052. Có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Đức Toán, Phía Nam giáp đường Nhánh 2B (nhựa), Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Thái Thọ, Phía Bắc giáp đất Ngân hàng NNPTNT Chi nhánh Than Uyên; Tổng diện tích của thửa đất là 114,9m². Trong đó đất ở tại đô thị là 89,3m²; đất trồng cây hàng năm khác là 25,6m².

Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn (ONT) 89,3m². đất trồng cây hàng năm khác là 25,6m².

Thời hạn sử dụng: Đất ở nông thôn: Lâu dài. Đất trồng cây hàng năm khác: đến ngày 08/9/2031. Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất (đất ở nông thôn) là 89,3m². Đất không thu tiền sử dụng đất (Đất trồng cây hàng năm khác) là 25,6 m².

Kết quả thẩm định giá có giá trị: 4.434.888.600đ (*Bốn tỷ, bốn trăm ba mươi bốn triệu, tám tám tám nghìn, sáu trăm đồng*).

2. Diện tích xây dựng 01 nhà 02 tầng, 01 tum, xây bằng tường gạch 220 cm trong đó:

- Tại tầng 01, gia đình ông Thanh xây thêm 01 phòng bếp phía sau nối liền với ngôi nhà cũ mua từ bà Hà, phòng bếp có diện tích 28,2m² (dài 6,00m, rộng 4,7m); phía trước hiên nhà gia đình ông Thanh có lợp thêm mái tôn và làm 03 cửa (01 cửa xếp và 02 cửa kính), đóng trần thạch cao, ốp lát gạch men, diện tích 12,4m² (dài 2,64m, rộng 4,7m).

- Tại tầng 02, gia đình ông Thanh xây thêm 01 phòng sinh hoạt phía sau nối liền với ngôi nhà cũ mua từ bà Hà, phòng có diện tích 46,06m² (dài 9,8m, rộng 4,7m). Phòng có ốp gạch, nhà vệ sinh khép kín, ốp trần, bên trên lợp tôn xộp.

- Tại tầng 03, bên cạnh tum cầu thang cũ đã mua từ bà Hà thì gia đình ông Thanh có xây dựng thêm 01 phòng kho có diện tích 14,43m² (dài 3,07m, rộng 4,7m) và làm thêm phần khung thép lợp mái tôn có diện tích 42,77m² (tổng chiều dài 9,1m, rộng 4,7m).

Gia đình ông Nguyễn Thế Thanh và bà Tống Thu Hiền đã xây dựng công trình phụ (cụ thể là xây bếp bằng tường gạch, mái lợp tôn trên toàn bộ diện tích đất trồng cây hàng năm khác là 25,6m²).

Diện tích nhà được xây, dựng trên đất ở tại đô thị (ODT), Nhà xây khoảng năm 2007, không có giấy phép xây dựng.

Kết quả thẩm định giá có giá trị: 401.563.692đ (*Bốn trăm linh một triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng*).

Giá khởi điểm là: 4.836.452.292đ (*Bốn tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi hai đồng*).

II. Tài sản thứ hai:

1. Thửa đất số 325, tờ bản đồ số 13, được UBND huyện Than Uyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BT 244349, ngày 10/11/2017 mang tên: Ông Nguyễn Thế Thanh, sinh năm: 1958 và bà Tống Thu Hiền, sinh năm: 1968; Cùng địa chỉ: Khu 2, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu, số vào sổ cấp GCN CH00383. Có tứ cận giáp ranh như sau: Phía Đông giáp Quốc lộ 32 có chiều rộng 5,15m, Phía Nam giáp Mường nước có chiều dài 21,38m, Phía Tây giáp đất bà Đỗ Thị Thanh có chiều rộng 5,20m, Phía Bắc giáp đất ông Vũ Văn Tài có chiều dài 20,62m. Tổng diện tích là 109,5m². Trong đó đất ở nông thôn 80m²; Đất trồng cây hàng năm khác 29,5m².

Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn (ONT) 80m². đất trồng cây hàng năm khác là 29,5m².

Thời hạn sử dụng: Đất ở nông thôn: Lâu dài. Đất trồng cây hàng năm khác: đến ngày 30/5/2033.

Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất (đất ở nông thôn) là 80m². Đất không thu tiền sử dụng đất (Đất trồng cây hàng năm khác) là 29,5m².

Kết quả thẩm định giá có giá trị: 894.055.000đ (*Tám trăm chín mươi bốn triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

2. Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 đã qua sử dụng, nhà xây khung cứng cốt thép bê tông đổ mái xây trên diện tích đất thổ cư 80m², có diện tích sử dụng 60,0m², mặt tiền giáp QL 32 phía trước có bán mái tôn, cổng sắt.

Phần đất trồng cây hàng năm khác phía sau nhà giáp đất bà Đỗ Thị Thanh có diện tích 29,5m² đã xây công trình phụ tường gạch, mái lợp Proximăng.

Kết quả thẩm định giá có giá trị: 221.670.667đ (*Hai trăm hai mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Giá khởi điểm là: 1.115.725.667đ (*Một tỷ, một trăm mười lăm triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

2. Kết quả lựa chọn

Hết thời gian lựa chọn có 02 tổ chức đăng ký tham gia lựa chọn là Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu và Công ty đấu giá Hợp danh Song Pha.

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Tên tổ chức: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu
- Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà số 01, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.
- Điện thoại: 0213.792.258
- Số tài khoản: 119000065176 tại Ngân hàng TMCP Công thương Lai Châu.

- Mã số thuế: 6200032835
- Đại diện: Ông Đỗ Khắc Tiên - Chức vụ: Giám đốc.
- Kết quả điểm do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu tự chấm là: 90 điểm.

- Kết quả điểm do Chấp hành viên Phòng THADS khu vực 2 - Lai Châu tự chấm là: 90 điểm.

2. Tổ chức đấu giá tài sản không được lựa chọn:

- Tên tổ chức: Công ty đấu giá Hợp danh Song Pha.
- Địa chỉ: 49 Đường 22B, khu 586, Phường Hưng Phú, TP Cần Thơ.
- Điện thoại: 0961.116.863
- Mã số thuế: 1801373365
- Đại diện bà: Lê Huỳnh Nga - Chức vụ: Giám đốc.
- Kết quả điểm do Công ty đấu giá Hợp danh Song Pha tự chấm là: 93 điểm.

- Kết quả điểm Chấp hành viên Phòng THADS khu vực 2 - Lai Châu tự chấm là: 88 điểm.

Trên đây là Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá của Phòng THADS khu vực 2 - Lai Châu, thông báo để là Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu và Công ty đấu giá Hợp danh Song Pha được biết và có quyền có ý kiến trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày được đăng trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu;
- Công ty đấu giá Hợp danh Song Pha;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG PHÒNG



Phan Đình Lâm



BẢNG CHẤM ĐIỂM

(Kèm theo Thông báo số 15/TB-PTHADSKV2 ngày 11/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu V/v Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	SỐ ĐIỂM CỦA TRUNG TÂM DVĐGTS TỈNH LAI CHÂU TỰ CHẤM	SỐ ĐIỂM CỦA CHẤP HÀNH VIÊN TỰ CHẤM	SỐ ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH SONG PHA TỰ CHẤM	SỐ ĐIỂM CỦA CHẤP HÀNH VIÊN TỰ CHẤM
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố					
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện				
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	13	13	19	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10	10	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5	5	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5	5	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5		5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2			2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3			3	3



3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2	2	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1			1	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	1	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16	16	16	16	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4	4	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2	2	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4	4	4	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4	4	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2	2	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2	2	2	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4	4	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	54	54	50	50
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15	15	15	13	13
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12				
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13			13	13
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14				
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15	15		

2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7	7	7	5	5
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4				
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5			5	5
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6				
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7	7		
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7	7	7	5	5
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4				
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5			5	5
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6				
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7	7		
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3	3	3	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3	3	3	3	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$					



4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$					
5	<u>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</u>	7	7	7	7	7
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4				
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5				
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6				
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7	7	7	7	7
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4	3	3	4	4
6.1	01 đấu giá viên	2				
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3	3	3		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4			4	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4	4	4	4	4

7.1	Dưới 05 năm	2				
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3				
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4	4	4	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	4	4	5	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3				
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4	4	4		
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5			5	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	4	4	4	4
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3				
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4	4	4	4	4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5				
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8	7	7	8	3
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3	3	3		3

2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3				
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4	4	4		
4	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3				
Tổng số điểm		100	90	90	93	88